

-:-

Bản án số: 12/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 25/3/2022.

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ,
TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Quang Vinh

Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thanh Thủy và Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: ông Lã Hải Long - kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 291/2021/TLST- HNGĐ ngày 20/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: chị **Phạm Thị T1** - sinh năm: 1989; ĐKNKTT: Tổ x, khu Cao S 3, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh - Có mặt;

* Bị đơn: anh **Vũ Đình T2** - sinh năm: 1987; ĐKNKTT: Tổ x, khu Cao S 3, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nội dung vụ án theo như nguyên đơn chị Phạm Thị T1 trình bày:**

- Về tình cảm: chị T1 kết hôn với anh Vũ Đình T2 vào năm 2015, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn vợ chồng chị có thời gian tìm hiểu nhau là một năm. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh T2 tại địa chỉ tổ x, khu Cao S 3, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T2 không có trách nhiệm trong việc cùng chị xây dựng gia đình, suốt thời gian chị mang thai và sinh con cho đến hiện nay, anh T2 không đóng góp kinh tế cùng chị nuôi con, toàn bộ chi phí nuôi con và sinh hoạt chung đều do chị gánh vác; anh T2 thường xuyên đi sớm về khuya, không quan tâm tới con cái và công việc gia đình. Chị và gia đình cũng như chính quyền địa phương nhiều lần khuyên nhủ, góp ý nhưng anh T2 không hề thay đổi. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng kéo dài khiến chị không còn tình cảm gì với anh T2. Từ tháng 3 năm 2019, chị T1 đã cùng con gái chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó tới nay anh chị sống ly thân, trong thời gian này anh T2 có đến thăm nom con; tuy nhiên, tình cảm của vợ chồng anh chị

vẫn không thể hàn gắn được. Đến nay mâu thuẫn của anh chị đã quá căng thẳng, trầm trọng, chị không còn tình cảm dành cho anh T2 nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị T1 và anh T2 có 01 con chung là: Vũ Quỳnh A - Sinh ngày: 05/02/2016. Khi vợ chồng sống ly thân con chung đã ở cùng với chị đến nay nên khi ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về thủ tục tố tụng:** Đây là tranh chấp ly hôn giữa hai đương sự cư trú trên địa bàn TP Cẩm Phả, vì vậy Tòa án TP Cẩm Phả thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Phía bị đơn là anh Vũ Đình T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án làm việc vì vậy tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi nhận quyết định xét xử anh T2 cũng vắng mặt không có lý do nên phiên tòa ngày 09/3/2022 đã phải hoãn, lần mở lại phiên tòa này anh T2 vẫn vắng mặt không có lý do nên việc tòa án đưa vụ án ra xét xử hôm nay vắng mặt bị đơn anh Vũ Đình T2 là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

* **Về nội dung vụ án:** Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã thu thập, hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn anh Vũ Đình T2 đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do vì thế tòa án không thể ghi nhận được quan điểm của anh T2 về yêu cầu khởi kiện của chị T1 và không tiến hành hòa giải được. Việc vắng mặt của anh T2 cũng có nghĩa là anh đã tự từ bỏ quyền được tự bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Qua các trình bày của chị T1 và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ nhận thấy hôn nhân giữa chị Phạm Thị T1 và anh Vũ Đình T2 là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn. Các trình bày của chị T1 về mâu thuẫn vợ chồng được gia đình anh T2 và tổ dân khu phố xác nhận là có căn cứ. Kể từ năm 2019 chị T1 đã không còn chung sống với anh T2 nữa. Xét các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh T2 là trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Quỳnh A - Sinh ngày: 05/02/2016 hiện đang sinh sống cùng chị T1. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét con chung còn nhỏ nên giao cho người mẹ tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là hợp lý nên chấp nhận yêu cầu của chị. Chị T1 có quan điểm không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nên không buộc anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị T1 không yêu cầu tòa án giải quyết về phần tài sản nên không xem xét vấn đề tài sản chung.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án, về quan điểm giải quyết vụ án đại diện VKS có quan điểm: Mâu thuẫn vợ chồng giữa

chị T1 và anh T2 là trầm trọng nên đề nghị cho vợ chồng ly hôn. Con chung của vợ chồng giao cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị T1 đối với anh Vũ Đình T2.

Giao con chung là cháu Vũ Quỳnh A - Sinh ngày: 05/02/2016 cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh T2 không phải cấp dưỡng. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: chị Phạm Thị T1 phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005040, ngày 24/11/2021 của chi cục thi hành án dân sự TP Cẩm Phả.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKS tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm S, TP Cẩm Phả
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh